

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

#### I. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO

Theo kết quả Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2015 thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, toàn tỉnh có 15.571 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 5,81%, với 32.119 nhân khẩu; 12.852 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 4,8%, với 36.236 nhân khẩu.

Các nguyên nhân nghèo chủ yếu là do ốm đau bệnh nặng; không có sức lao động; thiếu vốn sản xuất; thiếu phương tiện sản xuất.

Thực trạng về mức độ thiếu hụt các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ nghèo, toàn tỉnh có 1.937 hộ thiếu hụt về chi tiêu tiếp cận các dịch vụ y tế; 5.409 hộ thiếu hụt về bảo hiểm y tế; 1.627 hộ thiếu hụt về trình độ giáo dục người lớn; 772 hộ thiếu hụt về tình trạng đi học trẻ em; 3.757 hộ có tình trạng nhà ở xuống cấp; 1.978 hộ có diện tích nhà ở dưới 8m<sup>2</sup>/người; 1.684 hộ sử dụng nguồn nước chưa hợp vệ sinh; 3.594 hộ sử dụng hố xí/nhà tiêu chưa hợp vệ sinh; 5.875 hộ không có thành viên sử dụng dịch vụ viễn thông; 2.878 hộ thiếu tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ

sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 5,81% năm 2015 xuống dưới 3% năm 2020.

- Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết về giáo dục, y tế, nước sạch và tiếp cận thông tin (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020).

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- 100% lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn, nâng cao năng lực giảm nghèo.

## **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong các cấp, các ngành và địa phương về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về tiêu chí tiếp cận đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo. Kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý nghiêm minh tập thể, cá nhân có sai phạm.

- Đánh giá kết quả thực hiện giảm nghèo hàng năm; Rà soát, quản lý chặt chẽ danh sách hộ nghèo, nhất là cấp xã, phường, thị trấn thôn xóm, tổ dân phố; lập sổ quản lý theo dõi hộ nghèo chính xác để làm cơ sở thực hiện chính sách với hộ nghèo, người nghèo, hộ cận nghèo, người cận nghèo.

### **2. Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền**

Tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước; khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng. Nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; đưa công tác giảm nghèo gắn với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác giảm nghèo và nhân rộng các mô hình hiệu quả về giảm nghèo bền vững; Phát động phong trào thi đua “cả nước chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

### **3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình**

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, dự án hỗ trợ các mục tiêu trên địa bàn, bao gồm:

+ Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và tiếp tục triển khai hàng năm, bao gồm: Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình phòng chống một số bệnh dịch nguy hiểm; Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình; Chương trình nông thôn mới; Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm; Chương trình giáo dục và đào tạo; Các đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, phụ nữ, thanh niên; Dự án đầu tư kiên cố hóa trường lớp học; đầu tư bệnh viện huyện và trạm y tế xã; phát triển đường giao thông nông thôn; ...

+ Vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho chương trình mục tiêu giảm nghèo.

- Vốn huy động cộng đồng và doanh nghiệp.

#### **4. Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực hiện công tác giảm nghèo**

Tăng cường sự tham gia của người dân vào các hoạt động của công tác giảm nghèo; lấy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh công tác giảm nghèo là nhiệm vụ trung tâm. Phát huy quyền làm chủ và khả năng sáng tạo của nhân dân tham gia thực hiện giảm nghèo, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng chính sách đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện ở xã, thôn, tổ dân phố; quản lý nguồn vốn; giám sát và đánh giá. Thông tin đầy đủ tới người dân các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo; tổ chức cho nhân dân tham gia các hoạt động, bảo đảm tính công khai, dân chủ và minh bạch. Động viên người dân phát huy nội lực, tự lực vươn lên làm giàu chính đáng.

#### **5. Tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản; khuyến khích hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo**

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo; thực hiện cung cấp, chi trả các dịch vụ y tế, giáo dục, dạy nghề, vay vốn... đơn giản, dễ dàng, thuận tiện, đảm bảo kịp thời, chính xác và đầy đủ quyền lợi để người nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản; tăng cường nâng cao chất lượng các dịch vụ và bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ thiết thực liên quan đến đời sống người dân.

#### **6. Xã hội hóa công tác giảm nghèo**

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động về giảm nghèo bằng các nguồn lực khác có thể huy động được trên địa bàn qua phong trào “Ngày vì người nghèo”. Thực hiện hiệu quả việc huy động nguồn lực tại chỗ. Lồng ghép các Chương trình phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo. Khuyến khích các hoạt động tự nguyện, nhân đạo vì người nghèo. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào xã, phường, thị trấn làm tốt công tác chăm sóc, giúp đỡ hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và chống tái nghèo.

#### **7. Quản lý điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch**

- Tăng cường quản lý Nhà nước trong việc thực hiện công tác giảm nghèo:

+ Cấp tỉnh: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo; quản lý, phân bổ nguồn vốn cho các địa phương, đơn vị. Phân đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

+ Cấp huyện: Xây dựng kế hoạch giảm nghèo của địa phương; hướng dẫn, giám sát thực hiện của cấp xã.

+ Cấp xã: Tổ chức điều tra, rà soát và công nhận hộ nghèo, cận nghèo trên cơ sở được cấp huyện phê duyệt; huy động nguồn lực tại chỗ, triển khai thực hiện các chính sách, dự án trên địa bàn; tự giám sát và chịu trách nhiệm trước dân.

- Tổ chức và cán bộ: Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, các trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên như: Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh... tham gia thực hiện Chương trình. Tiếp tục thực hiện Quỹ "Ngày vì người nghèo", xây dựng và củng cố Tổ tiết kiệm - tín dụng, Quỹ tín dụng cho người nghèo, người có thu nhập thấp; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

###### **1.1. Hỗ trợ về y tế**

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo; hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế. Sử dụng hiệu quả Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh.

- Hỗ trợ thêm kinh phí mua bảo hiểm y tế từ nguồn ngân sách của tỉnh cho đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi tham gia bảo hiểm y tế.

- Đầu tư toàn diện cơ sở vật chất cho các trạm y tế; đào tạo đội ngũ y, bác sỹ về làm việc ở tuyến cơ sở. Thực hiện lồng ghép đầu tư nâng cấp trạm y tế với thực hiện chuẩn quốc gia về y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận với các dịch vụ y tế.

###### **1.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo**

###### **a) Hỗ trợ hộ nghèo về giáo dục**

Triển khai, thực hiện hiệu quả các quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; tạo điều kiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác cho con em hộ nghèo; đồng thời giúp đỡ con em hộ nghèo có điều kiện theo học ở các trường bậc cao hơn; tiếp tục thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nhất là sinh viên nghèo, sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi 3, 4, 5 tuổi theo quy định hiện hành.

###### **b) Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính

phủ và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; Ưu tiên lao động nông thôn, lao động thuộc diện hưởng chính sách người có công với cách mạng, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm có nguyện vọng, nhu cầu học nghề để được tham gia học nghề.

- Đào tạo nghề cho người nghèo có nhu cầu học nghề, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng thực hành; phát triển sản xuất, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ, xuất khẩu lao động bằng hình thức cho vay không phải thế chấp tài sản với lãi suất ưu đãi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo gắn với tạo việc làm; Dạy nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương, ưu tiên dạy các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ, những nghề có nhu cầu cao, có khả năng tìm được việc làm trên thị trường và tham gia thị trường lao động quốc tế.

- Có chính sách ưu đãi và khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng hoạt động ở các xã khó khăn hoặc thu hút nhiều lao động là người nghèo bằng các chính sách thuế, tiền thuê đất...; phát triển các nghề có thu nhập cao, tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động nói chung, người nghèo nói riêng. Hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, cơ sở dân doanh ổn định phát triển sản xuất, làm tiền đề duy trì ổn định việc làm và tạo thêm việc làm tại chỗ ở địa phương.

- Có chính sách hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về chi phí học nghề, vay vốn đi xuất khẩu lao động; Đa dạng hoá các hình thức, biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo tự tạo việc làm như hỗ trợ vốn vay qua các chương trình, dự án giải quyết việc làm.

- Triển khai thực hiện các chính sách việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ “Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm” và Chương trình việc làm tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020, nhằm tạo việc làm cho lao động ngay tại địa phương, nhất là lao động thời vụ nông nhàn, lao động không có cơ hội tiếp cận với thị trường lao động khác thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ học phí học nghề cho lao động thuộc hộ nông dân bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển kinh tế của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### **1.3. Hỗ trợ về nhà ở**

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ cho 2.523 hộ nghèo của tỉnh Hà Nam trên cơ sở nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, thành phố, vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ vì người nghèo, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, dòng họ và sự tự lực của chính hộ nghèo.

- Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và chính quyền địa phương, các doanh nghiệp để thực hiện chương

trình xây dựng nhà Đại đoàn kết, xoá nhà dột nát cho hộ nghèo là đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.

- Thực hiện chính sách xã hội hóa thu hút vốn đầu tư nhà ở xã hội từ các thành phần kinh tế để thực hiện chính sách về nhà ở, đặc biệt là nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp, người có công trên địa bàn tỉnh; quy hoạch điểm dân cư nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

#### **1.4. Hỗ trợ về điện nước sạch và vệ sinh môi trường**

- Hỗ trợ kinh phí cải tạo mạng lưới điện sinh hoạt trong gia đình đối với các hộ nghèo, đảm bảo được các điều kiện cần thiết đáp ứng tiêu chí đánh giá của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Huy động tối đa nội lực, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, nhất là môi trường nông thôn. Phát triển cấp nước và vệ sinh môi trường trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hoá trong đầu tư, xây dựng và quản lý đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn gồm hệ thống thu gom xử lý rác thải, nước thải.

- Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn đạt mục tiêu 100% số xã có nước sạch.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho hộ nghèo đầu nối đồng hồ nước để 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước sạch.

#### **1.5. Hỗ trợ về thông tin**

- Đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở.

- Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát hành, phát sóng, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các ấn phẩm truyền thông; Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến các kinh nghiệm sản xuất, các gương điển hình trong sản xuất, hoạt động xã hội, kiến thức về khoa học kỹ thuật.

- Hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất tới các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh; Xây dựng chính sách hỗ trợ cung cấp dịch vụ điện thoại cố định mặt đất trả sau và dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xây dựng các điểm tuyên truyền, cổ động cố định; Trang bị phương tiện tác nghiệp, xây dựng nội dung chương trình thông tin, tuyên truyền cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo, người cận nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo.

## **2. Hỗ trợ tăng thu nhập cho hộ nghèo**

**2.1. Khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư hướng về người nghèo**

- Có cơ chế phù hợp về tổ chức, đào tạo, tập huấn và sử dụng đội ngũ cán bộ

khuyến nông cơ sở trong việc giúp đỡ, hướng dẫn các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn, sử dụng nguồn vốn, tổ chức sản xuất, cách chi tiêu trong gia đình để đảm bảo cuộc sống.

- Trang bị kiến thức về nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thông qua các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư có sự tham gia của người dân và tập huấn trên cơ sở mô hình thực tế. Nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức dạy nghề kèm cặp cho người nghèo theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Đảm bảo có tỷ lệ lao động nghèo được tham dự các hội nghị chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, kinh nghiệm, kiến thức trong sản xuất - kinh doanh. Xây dựng và phát triển các mô hình áp dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp. Lựa chọn những nông dân nòng cốt giàu kinh nghiệm, tích cực tham gia sản xuất cùng với đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ trực tiếp vốn, vật tư nông nghiệp cho người nghèo.

## **2.2. Hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi**

- Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định số hộ đáp ứng điều kiện, có nhu cầu vay vốn và sử dụng vốn vay có hiệu quả theo quy định<sup>1</sup>

- Rà soát những hộ mới thoát nghèo (Là những hộ đã từng là hộ nghèo, hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và thời gian kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa là 3 năm, ưu tiên hộ gia đình có chủ hộ là nữ) có đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh<sup>2</sup>.

- Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm, tăng thu nhập; hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng, nước sạch và học tập.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và các tổ tiết kiệm vay vốn của các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện cho vay có điều kiện, hộ nghèo có nhu cầu vay vốn phải có phương án sản xuất kinh doanh và được các tổ chức đoàn thể tín chấp cho vay. Đồng thời có kế hoạch xử lý theo quy định đối với các hộ có nợ đọng kéo dài, không có điều kiện trả nợ.

- Các tổ chức đoàn thể, cán bộ khuyến nông hướng dẫn hộ nghèo lập phương án và tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. Gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu ngành nghề có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và theo khả năng quy mô, trình độ sản xuất từng

<sup>1</sup> tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

<sup>2</sup> theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

vùng, từng hộ.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay.

### **2.3. Nhân rộng mô hình giảm nghèo**

- Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng liên kết giữa hộ nghèo, nhóm hộ nghèo với các doanh nghiệp nhằm tạo và nâng cao lợi nhuận cho người nghèo thông qua sự hỗ trợ vốn, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

- Khảo sát, đánh giá các mô hình, dự án hỗ trợ khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư đã triển khai trên địa bàn, tiếp tục nhân rộng các mô hình, dự án có hiệu quả, phù hợp với hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều kiện, đặc thù của địa phương, tạo điều kiện, cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. Tiếp tục xây dựng các mô hình khuyến nông và tiểu thủ công nghiệp khác.

## **3. Thực hiện các chính sách xã hội hỗ trợ người nghèo**

**3.1. Chính sách trợ giúp xã hội:** Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, Luật Người cao tuổi và Luật Người khuyết tật; xây dựng các kế hoạch, dự án trợ giúp xã hội cho đối tượng là người tâm thần, rối nhiễu tâm trí, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em lang thang, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ, cứu trợ đột xuất kịp thời cho những người nghèo gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn nghiêm trọng ...; nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội công lập của tỉnh.

**3.2. Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:** Tiếp tục hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội; điều kiện và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành.

## **4. Nâng cao năng lực hệ thống bộ máy làm công tác giảm nghèo**

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp xã. Phân công thành viên Ban Chỉ đạo các cấp phụ trách, theo dõi tại cấp huyện, xã; Thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp xã phụ trách các thôn, xóm, tổ dân phố; Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Trang bị những kỹ năng, kiến thức cơ bản trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý đối với cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp. Phân công các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên phụ trách giúp đỡ từng hộ nghèo; Sử dụng cán bộ đoàn thể ở cơ sở làm cộng tác viên giảm nghèo; Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Điều tra, rà soát, thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu và phân mềm quản lý dữ liệu về giảm nghèo các cấp.

## **5. Truyền thông về giảm nghèo**

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên hệ thống truyền thông của tỉnh, in các ấn phẩm truyền thông nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách giảm nghèo của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm giảm nghèo của các cấp, của người dân; đồng thời, phổ biến những kinh nghiệm, mô hình giảm nghèo



có hiệu quả trên địa bàn.

- Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, in ấn, phát hành tài liệu về chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Tổ chức Hội nghị tuyên dương khen thưởng các gia đình tự vươn lên thoát nghèo, khen thưởng cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo để khích lệ tinh thần cùng tham gia của cả cộng đồng dân cư đối với mục tiêu giảm nghèo bền vững.

## **6. Giám sát đánh giá**

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Tổ chức tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tổng hợp báo cáo tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổ chức việc theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm và cả giai đoạn.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

- Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng người dân tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác giảm nghèo.

## **7. Lồng ghép công tác giảm nghèo bền vững trong việc xây dựng nông thôn mới**

Tập trung đầu tư cải tạo kết cấu hạ tầng thiết yếu như: Điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, chợ... theo hướng đồng bộ, hiện đại, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững (Ưu tiên đầu tư cho địa phương khó khăn, địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao); thực hiện Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, tuyến đường trục xã, đường trục thôn, đường trục chính nội đồng của các xã chưa đạt tiêu chuẩn; thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp hệ thống đê điều, kiên cố hóa mặt đê, đảm bảo phòng chống lụt bão và phát triển giao thông nông thôn; tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống điện cho các xã đảm bảo cung cấp phục vụ sinh hoạt và sản xuất; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm tham gia vào Chương trình, nhận hỗ trợ, giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tăng cường kết cấu hạ tầng thiết yếu; hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, chuyển giao kỹ thuật; đào tạo nghề miễn phí và nhận lao động nghèo, cận nghèo vào làm việc; đồng thời phát huy trách nhiệm của cộng đồng, dòng họ để hỗ trợ người nghèo; tăng cường tinh tự chủ vươn lên của chính người nghèo.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đầu tư và từ nguồn xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

2. Kinh phí thực hiện một số chính sách trực tiếp cho hộ nghèo/người nghèo, hộ cận nghèo/người cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: theo quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

- Kinh phí đầu tư từ Trung ương thông qua Ngân hàng chính sách xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, dạy nghề, việc làm, xây dựng nông thôn mới và từ các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Tiếp tục phát triển Quỹ “Ngày vì người nghèo”.

- Kinh phí vận động xã hội hóa từ các tổ chức kinh tế - xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, cung cấp nội dung tuyên truyền cho các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo, mục tiêu, chương trình giảm nghèo.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm...

- Hướng dẫn, thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, tăng cường hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm đến vùng nông thôn thông qua hoạt động của sàn giao dịch việc làm.

- Hướng dẫn, điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình quy định; tổng hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp;

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch;

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan phân bổ nguồn lực giảm nghèo; hướng dẫn các địa phương lồng ghép các chương trình, dự án phục vụ mục tiêu của chương trình giảm nghèo; Hướng dẫn cơ chế quản lý chương trình giảm nghèo; kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của ngành, địa phương gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo; Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn lực giảm nghèo cho các địa phương, ưu tiên cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, xã khó khăn.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu giảm nghèo; hướng dẫn cơ chế tài chính, cân đối nguồn ngân sách hàng năm cho Chương trình; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phát, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chương trình theo quy định của Nhà nước; tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

### **4. Sở Nội vụ**

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan bố trí đủ cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã đảm bảo cơ cấu vị trí việc làm theo quy định; hướng dẫn

tiêu chí khen thưởng đối với hộ gia đình, các huyện thành phố, các xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, khu dân cư có thành tích về công tác giảm nghèo bền vững.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Thực hiện Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ xây dựng phát triển làng nghề truyền thống, xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận và tiến tới trở thành công nhân nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

### **6. Sở Công Thương**

Thực hiện Chương trình khuyến công, hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề thu hút người lao động trong đó chú trọng đến người nghèo, người có thu nhập thấp; có trách nhiệm xây dựng và tổ chức các mô hình do ngành quản lý và thực hiện việc lồng ghép các chương trình của ngành mình với chương trình giảm nghèo.

### **7. Sở Y tế**

Chủ trì thực hiện công tác khám chữa bệnh, chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới cơ sở y tế, tăng cường đội ngũ y bác sỹ, các trang thiết bị y tế về cơ sở. Lồng ghép các chương trình mục tiêu y tế - dân số để chăm sóc sức khỏe cho người nghèo.

### **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo theo quy định; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; vận động, khuyến khích xây dựng “Quỹ khuyến học” các cấp.

### **9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chính sách nhằm nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân; tổ chức các hoạt động để nhân dân được tiếp cận thông tin, hưởng thụ văn hóa, đặc biệt là người nghèo.

### **10. Sở Tư pháp**

Chủ trì triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ các dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

### **11. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo về thông tin: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở, ưu tiên cán bộ cấp xã, thôn. Phối hợp sản xuất, biên tập phát sóng, phát hành, truyền tải, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh-truyền hình... để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phổ biến kinh nghiệm gương điển hình về giảm nghèo. Hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn cho hộ nghèo. Trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ

động; xây dựng các điểm tuyên truyền cổ động ngoài trời; xây dựng chương trình cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất.

**12. Các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam...):** Thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, về mục tiêu, tầm quan trọng và các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, các gương điển hình vươn lên thoát nghèo...

### **13. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Kế hoạch, Đề án của tỉnh.

### **14. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã khó khăn theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các giải pháp hạn chế tác động của biến đổi khí hậu đến người nghèo, đối tượng yếu thế.

### **15. Ngân hàng Nhà nước tỉnh**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi, tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, góp phần giảm nghèo bền vững.

### **16. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì và phối hợp các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

### **17. Cục Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức điều tra, rà soát và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí nghèo hiện hành; hướng dẫn về nghiệp vụ điều tra và xử lý báo cáo các dữ liệu thực trạng nghèo của tỉnh.

### **18. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Phối hợp với các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, quyết toán nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời theo quy định.

**19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động sự tham gia của xã hội, cộng đồng trong công tác giảm nghèo; Hướng dẫn các cấp Hội, các địa phương lồng ghép phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020 với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền,

vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo; vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

- Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai từ cơ sở, khu dân cư. Giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo.

## **20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo tại địa phương; tập trung hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, các hộ nghèo có nhiều phụ nữ, trẻ em; bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ hộ nghèo có địa chỉ và thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc; vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020,

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện, định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Lao động- TBXH (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ;
- Các Sở, Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐVP(2), KGVX;
- Lưu VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Quang Cẩm**